

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hưng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thị Việt và bà Nguyễn Thị Bích;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn Đ**; sinh ngày: 19/10/1985 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi cư trú: Buôn Rơ Cai A, xã Krông Nô, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nhiên và bà Ngô Thị Dâu; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giam ngày 11/01/2022; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1, Anh Trần Văn K, sinh năm 1982; địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

2, Chị H Th Pang Ting, sinh năm 1989; địa chỉ: Buôn R, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Chu Văn Ch, sinh năm 1991; địa chỉ: Buôn P, xã K, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, tại khu vực buôn Đắk Rơ Mút, xã Krông Nô, huyện Lắc, tỉnh Đắk Lắk, Trần Văn Đ bị tổ công tác Công an huyện Lắc

phát hiện đang cất giữ trong túi quần phía bên phải 01 gói giấy có chứa chất bột màu trắng. Trần Văn Đ khai nhận, đây là gói ma túy Đ vừa mua được của một người đàn ông ở làng Mông thuộc xã Quảng Hòa, huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông với giá 300.000 đồng để sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đ và thu giữ gồm: 01 gói giấy mặt ngoài màu trắng, mặt trong màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì, ký hiệu “M”; 01 quần dài màu đen Đ cất giấu gói ma túy và 01 xe đạp điện màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA.

Ngày 11/01/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lăk có quyết định trưng cầu giám định số 04, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Lăk giám định chất ma túy. Tại bản kết luận Giám định số 111/GĐMT-PC09 ngày 17/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đăk Lăk kết luận: chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy niêm phong gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,3317 gam loại Heroine; hoàn lại mẫu sau giám định là 0,3076 gam.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16/3/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lăk truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lăk giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tuyên tịch thu, tiêu hủy chất ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc quần dài màu đen bị cáo cất giữ ma túy.

Bị cáo Trần Văn Đ giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra; thừa nhận hành vi phạm tội, tội danh, điều khoản mà Viện kiểm sát truy tố và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Lăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 20 giờ ngày 10/01/2022, Trần Văn Đ đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ để sử dụng 0,3317 gam ma túy loại Heroin tại khu vực buôn Đăk Rmút, xã Krông Nô, huyện Lăk, tỉnh Đăk Lăk.

Hành vi của Trần Văn Đ đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong những trường hợp sau đây, bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.... ”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, bởi ma túy đang là mối hiểm họa của loài người; là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ, nạn xã hội và các tội phạm khác; nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết từ tuyên truyền, vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Thế nhưng, bị cáo đang ở độ tuổi lao động chân chính, giúp ích cho bản thân gia đình và xã hội nhưng chỉ vì lối sống buông thả, không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã nghiện ma túy; để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà bị cáo bất chấp, coi thường pháp luật, chủ động tìm kiếm nguồn ma túy, cất giữ để sử dụng. Chính vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật; Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức có phần hạn chế nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là 0,3076 gam; đây là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 chiếc quần dài màu đen: đây là vật dụng Trần Văn Đ đã sử dụng để cất giấu ma túy, không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe đạp điện màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA: đây là tài sản hợp pháp của chị H Th Pang Ting; Trần Văn Đ mượn để sử dụng làm phương tiện đi lại, khi dùng chiếc xe này đi mua ma túy, chị H Th không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắc trả lại tài sản trên cho chị H Th Pang Ting là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14: Bị cáo bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam: ngày 11/01/2022.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chữ ký ghi tên Uông Ngọc Hà, Nguyễn Bá Hoàn và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; 01 quần dài màu đen (*Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/3/2022 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Lắk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lắk*).

Công nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lắk đã trao trả cho chị H Th Pang Ting 01 xe đạp điện màu đỏ, nhãn hiệu ASAMA.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14: Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ Luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/4/2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND H. Lắk;
- VKSND T. Đắk Lắk;
- Cơ quan Điều tra Công an H. Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lắk;
- Chi cục THADS H. Lắk;
- P. Giám đốc, kiểm tra TAND T. Đắk Lắk;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Văn Hưng